TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PĂH** TỈNH GIA LAI ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 23/2021/DS-ST
Ngày: 29/9/2021
V/v:"*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Mạnh Dũng
Bà Hoàng Thị Bình.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, Gia Lai.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2021/TLST - DS, ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc *"Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST- DS ngày 08 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2021/QĐST - DS, ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Lệ D, sinh năm 1977.
Địa chỉ: Thôn ..., xã N, huyện Chư Păh, Gia Lai. (Có mặt)
- *Bị đơn*: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1981
Địa chỉ: Thôn ..., xã N, huyện Chư Păh, Gia Lai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2021, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn bà Trần Thị Lệ D trình bày:

Trong khoảng 03 năm 2017, 2018, 2019 bà T có cắt cà phê của bà để đưa cho người dân, đến cuối năm chốt sổ thì bà T không trả đủ, khi đó hai bên chốt nợ trong sổ của bà. Đến ngày 28/5/2020 bà với bà T cộng sổ thì bà T còn nợ số tiền 218.000.000 đồng, bà T không có tiền trả nên bà T viết giấy mượn tiền cho bà, bà T hẹn đến tháng 8 (âm lịch) năm 2020 sẽ trả, hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất tính theo lãi suất của ngân hàng. Khi đến hẹn trả nợ bà đã yêu cầu bà T trả nhiều lần, nhưng bà T vẫn không trả. Vì vậy bà làm đơn khởi kiện buộc bà T phải trả cho bà số tiền nợ gốc là 218.000.000 đồng. Về tiền lãi suất bà không yêu cầu bà T phải trả.

Ngoài ra, bà Trần Thị Lệ D không có yêu cầu gì thêm.

- *Tại bản tự khai bà Đỗ Thị T trình bày:*

Từ năm 2017, bà có cắt cà phê của bà Trần Thị Lệ D với số cà phê là 24 tấn cà phê tươi, khi tới mùa cà phê bà trả cho bà D được 14 tấn cà phê tươi, còn lại 10 tấn bà chưa kịp trả thì bà D quy ra 10 tấn cà phê tươi với giá 7.500đ/1kg, tổng là 75.000.000

đồng, bà chưa có trả thì bà D tính lãi hàng ngày của số tiền 75.000.000 đồng, với lãi suất 01 ngày là 375.000 đồng. Sau đó, bà chỉ trả được tiền lãi cho bà D, bà trả đến tháng 5 năm 2018 bà không trả nổi nữa thì bà D chuyển số tiền 75.000.000 đồng thành tiền cà phê tươi bằng 15 tấn. Khi đến mùa cà phê bà chỉ trả được 05 tấn cà phê tươi, còn 10 tấn cà phê tươi tính theo giá tại thời điểm đó là 8.000đ/1kg thành tiền là 80.000.000 đồng. Số tiền này bà tiếp tục phải trả lãi hàng ngày. Bà trả lãi đến năm 2019 thì không trả nổi nữa. Đến ngày 28/5/2020 bà D bắt bà viết giấy mượn tiền, cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 218.000.000 đồng. Nay bà D khởi kiện đòi bà phải trả số tiền 218.000.000 đồng, do điều kiện của bà hiện nay rất khó khăn không thể trả liền cho bà D được, bà xin đến cuối năm 2021 trả 10.000.000 đồng, số tiền còn lại thì cứ 05 tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi trả hết.

Ngoài ra, bà T không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà Đỗ Thị T tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan hệ pháp luật: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền vay. Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận đây là số tiền bị đơn còn nợ do mua bán cà phê, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền".

[2] Về nội dung: Tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Lệ D và bị đơn bà Đỗ Thị T đều trình bày đây là số tiền do bà T cắt cà phê của bà D còn nợ từ năm 2017 đến năm 2019. Đến ngày 28/5/2020 hai bên cộng sổ thì bà T còn nợ bà D số tiền 218.000.000 đồng, bà T viết giấy mượn tiền cho bà D và hẹn đến tháng 8 (âm lịch) năm 2020 bà T sẽ trả cho bà D. Đến hẹn bà D đã đòi nhiều lần nhưng bà T vẫn không trả, do đó bà D khởi kiện yêu cầu bà T phải trả số tiền 218.000.000 đồng là có căn cứ.

Tại bản tự khai, bà T thừa nhận còn nợ bà D số tiền 218.000.000 đồng. Tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn, bà xin đến cuối năm 2021 trả 10.000.000 đồng, số tiền còn lại thì cứ 05 tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi trả hết.

Xét yêu cầu của bà T nêu ra không được nguyên đơn chấp nhận. Mặt khác, yêu cầu này là không chính đáng, không có cơ sở và không phù hợp với quy định của pháp luật dân sự nên hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà T, mà cần buộc bà T phải trả cho bà D số tiền nợ gốc là 218.000.000đồng

Về tiền lãi suất: Nguyên đơn bà Trần Thị Lệ D không yêu cầu bị đơn bà Đỗ Thị T trả lãi của số tiền gốc, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 430; 440 của Bộ luật dân sự.
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Lệ D. Buộc Đỗ Thị T phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Lệ D số tiền 218.000.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc Đỗ Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.900.000 đồng. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Lệ D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.450.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0007006, ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND h. Chư Păh;
-THADS h. Chư Păh;
- Đương sự;
-Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa